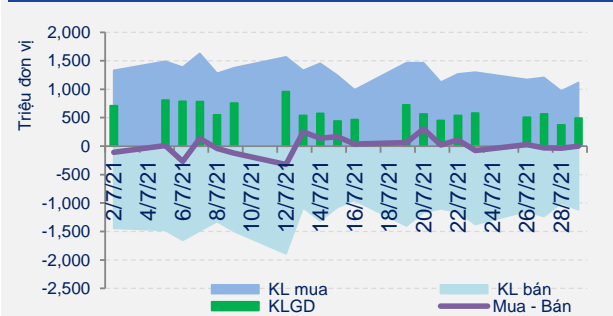
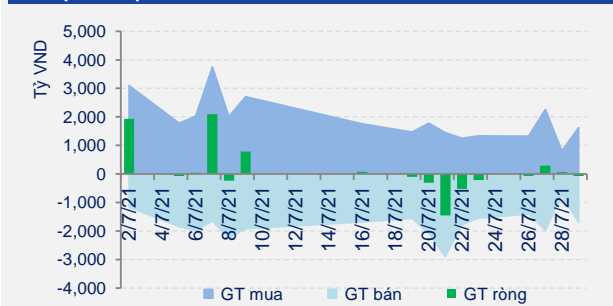


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,293.60	310.97
% Thay đổi	↑ 1.29%	↑ 1.54%
KLGD (CP)	491,056,834	90,122,995
GTGD (tỷ đồng)	16,278.98	2,237.49
Tổng cung (CP)	1,118,549,900	155,576,200
Tổng cầu (CP)	1,116,670,100	134,070,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	54,226,100	327,452
KL mua (CP)	47,351,800	1,280,900
GT mua (tỷ đồng)	1,617.52	43.35
GT bán (tỷ đồng)	1,688.27	11.81
GT ròng (tỷ đồng)	(70.75)	31.54

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.40%	22.0	3.8	2.7%
Công nghiệp	↑ 0.77%	17.8	2.6	5.8%
Dầu khí	↑ 1.51%	15.8	1.8	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.35%	-	8.1	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.36%	16.3	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.99%	19.5	4.1	6.8%
Ngân hàng	↑ 1.84%	11.6	2.3	28.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.30%	13.6	2.3	20.8%
Tài chính	↑ 0.87%	18.5	3.3	27.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.38%	14.5	2.5	1.2%
VN - Index	↑ 1.29%	16.7	3.1	
HNX - Index	↑ 1.54%	16.7	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục khá tốt trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản được cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 16,53 điểm (+1,29%) lên 1.293,6 điểm; HNX-Index tăng 4,72 điểm (+1,54%) lên 310,97 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 532 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 16.608 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 357 mã tăng, 128 mã tham chiếu, 213 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực mua lên xuất hiện ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm ngân hàng là tâm điểm trong phiên hôm nay với các cổ phiếu như ACB (+3%), BID (+1,2%), CTG (+3%), MBB (+2,9%), SHB (+0,7%), STB (+1,4%), VCB (+0,9%), VIB (+0,6%), VPB (+2,5%), LPB (+2,1%), HDB (+1,5%), TCB (+1,8%)... đồng loạt tăng mạnh và là động lực chính giúp thị trường bứt phá. Dòng tiền cũng lan tỏa ra các cổ phiếu chứng khoán với SSI (+3,1%), VND (+5,3%), SHS (+3,8%), VCI (+1,8%), HCM (+2,3%), MBS (+2,6%)... và cổ phiếu thép với HPG (+0,9%), HSG (+2,8%), NKG (+3,8%), SMC (+2,1%)... giúp thị trường thêm phần sôi động. Đà tăng cũng diễn ra với các cổ phiếu thuộc nhóm dầu khí, bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp... Chiều ngược lại, VIC (-0,1%), VNM (-0,1%), NVL (-0,1%) là những cổ phiếu lớn hiếm hoi giảm trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên hồi phục thứ tư liên tiếp với mức tăng khá tốt (+1,29%) và thanh khoản có sự cải thiện cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại thị trường, mặc dù vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Phiên giao dịch cuối tuần 30/7 sẽ là phiên tái cơ cấu danh mục của các quỹ ETF benchmark theo chỉ số VN30, VNDiamond và VNFinlead, tuy nhiên theo những diễn biến trong thời gian gần đây thì việc này cũng không xáo trộn nhiều đến xu hướng thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục đi trong sóng hồi phục với thanh khoản thấp. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 30/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự mang tính kỹ thuật và tâm lý quanh 1.300 điểm. Nhà đầu tư đã bắt đáy với tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình trong phiên 19/7 khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm nên quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh chốt lời nếu VN-Index tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.300-1325 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giao dịch, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 16,53 điểm (+1,29%) lên 1.293,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 1.400 đồng, MSN tăng 3.200 đồng, CTG tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 311,25 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,72 điểm (+1,54%) lên 310,97 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB tăng 1.900 đồng, BAB tăng 600 đồng, THD tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, DXS giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 70,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,9 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 144,5 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFVND với 102,1 tỷ đồng tương ứng với 4,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 119,2 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 31,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 953 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,5 tỷ đồng tương ứng với 460 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 11 nghìn cổ phiếu.

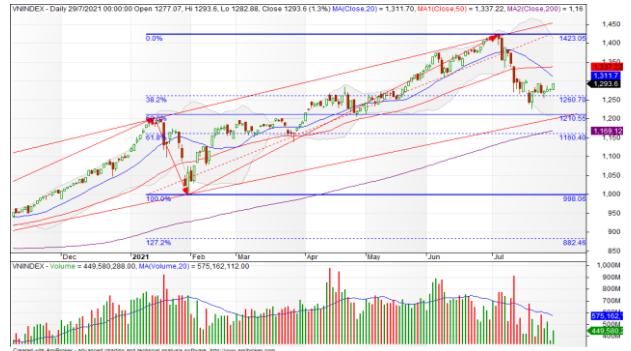
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tháng 7/2021 tăng mạnh do giá thực phẩm và xăng dầu đều tăng

Giá lương thực, thực phẩm tăng tại một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19 do người dân có tâm lý lo ngại thiếu hàng hóa đã tăng cường tích trữ; giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới và giá điện sinh hoạt tăng theo nhu cầu sử dụng trong mùa nắng nóng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2021 tăng 0.62% so với tháng trước và tăng 2.64% so với tháng 7/2020.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục khá tốt trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh, nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với xu hướng hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn trung bình 20 phiên thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Thực tế là VN-Index đã chạm đến ngưỡng 1.225 điểm trong phiên 20/7 rồi hồi phục từ đây. Với diễn biến này, có thể tạm coi sóng điều chỉnh a đã kết thúc và hiện tại đang là sóng hồi b với target đợt này trong khoảng 1.300-1.325 điểm (fibonacci retracement 31,8%-50% sóng điều chỉnh a).

Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 30/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến ngưỡng kháng cự mang tính kỹ thuật và tâm lý quanh 1.300 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

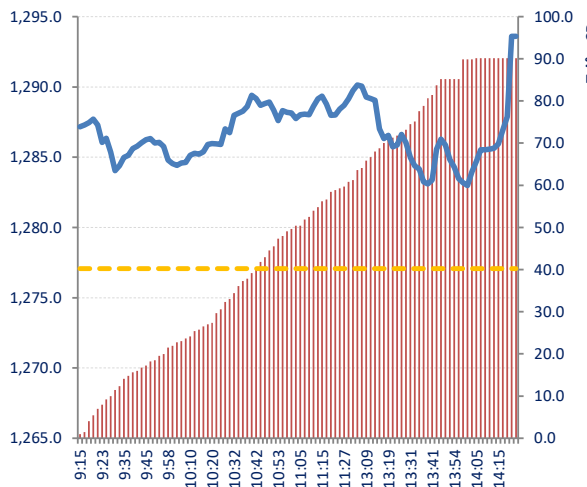
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,5 - 57,95 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 29/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.212 VND/USD, giảm 6 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

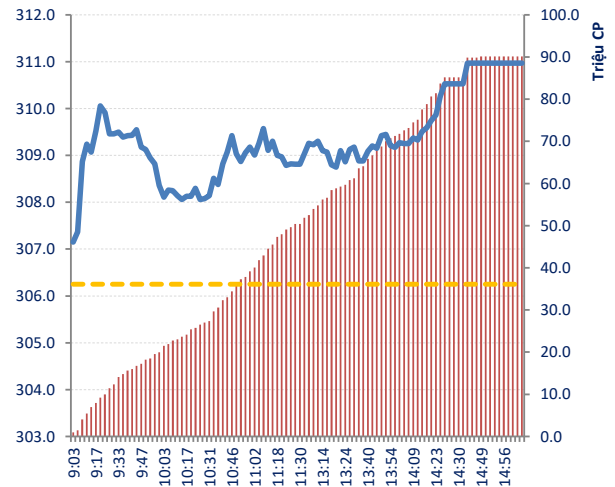
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 19,9 USD/ounce tương ứng với 1,1% lên 1.819,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,27 điểm tương ứng 0,28% xuống 92,058 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1874 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3948 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,84 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,76% lên 72,94 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/7, Dow Jones giảm 127,59 điểm tương đương 0,36% xuống 34.930,93 điểm. Nasdaq tăng 102,01 điểm tương đương 0,7% lên 14.762,58 điểm. Nasdaq Composite giảm 0,82 điểm tương đương 0,02% xuống 4.400,64 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

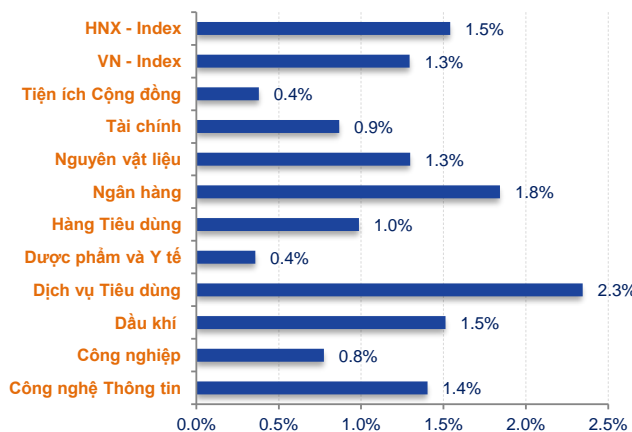
KLGD và VN-Index trong phiên



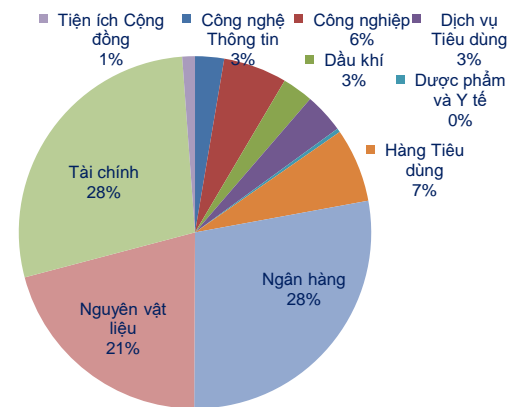
KLGD và HNX-Index trong phiên



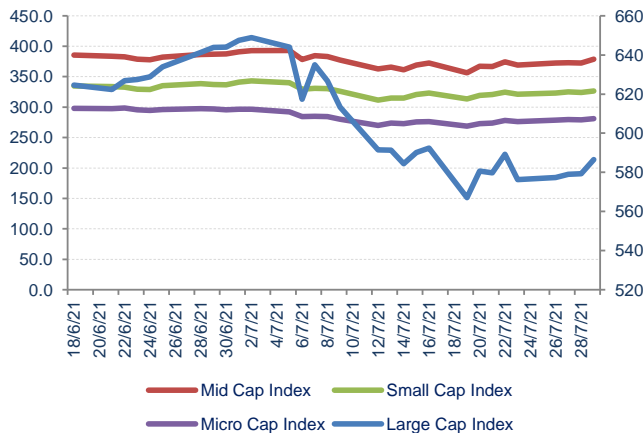
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



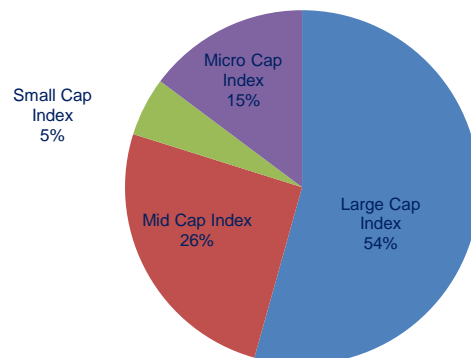
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	3,451,700	FUEVFNVD	4,171,500
2	VHM	1,146,600	HPG	3,060,700
3	SSI	862,200	VRE	1,037,000
4	MSN	410,600	DCM	714,900
5	HSG	334,300	FUESSVFL	517,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	459,700	SD5	33,800
2	PVS	405,300	DXS	24,800
3	BVS	46,000	NBP	16,000
4	CEO	37,500	VCS	11,000
5	PVI	27,500	NBC	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	46.60	47.10	↑ 1.07%	32,868,300
E1VFN30	23.69	24.05	↑ 1.52%	24,601,500
CTG	32.70	33.90	↑ 3.67%	18,273,000
MBB	27.65	28.40	↑ 2.71%	16,341,000
STB	29.10	29.30	↑ 0.69%	16,102,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	19.00	20.90	↑ 10.00%	12,723,589
VND	43.60	45.90	↑ 5.28%	10,322,188
SHB	26.90	27.10	↑ 0.74%	9,325,585
PVS	24.10	25.00	↑ 3.73%	9,141,141
SHS	39.90	41.40	↑ 3.76%	6,171,511

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTL	6.41	7.82	1.41	↑ 22.00%
L10	15.40	16.95	1.55	↑ 10.06%
VOS	6.79	7.27	0.48	↑ 7.07%
HOT	30.75	32.90	2.15	↑ 6.99%
LGC	53.40	57.10	3.70	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVB	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
NBC	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
VC2	24.70	27.10	2.40	↑ 9.72%
VC6	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
L18	17.10	18.60	1.50	↑ 8.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PDN	88.50	82.60	-5.90	↓ -6.67%
SCD	20.00	19.00	-1.00	↓ -5.00%
PSH	22.40	21.40	-1.00	↓ -4.46%
TNC	25.10	24.00	-1.10	↓ -4.38%
CCI	19.00	18.20	-0.80	↓ -4.21%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
KHS	21.10	19.00	-2.10	↓ -9.95%
BED	40.20	36.20	-4.00	↓ -9.95%
VTH	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
TKC	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	32,868,300	31.1%	4,054	11.5	2.3
VFVN3	24,601,500	3250.0%	N/A	N/A	N/A
CTG	18,273,000	20.8%	3,689	8.9	1.3
MBB	16,341,000	20.1%	2,772	10.0	1.9
STB	16,102,300	9.4%	1,495	19.3	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	12,723,589	1.9%	205	92.7	1.8
VND	10,322,188	29.7%	4,799	9.1	2.1
SHB	9,325,585	14.2%	1,785	15.1	1.8
PVS	9,141,141	5.2%	1,427	16.9	0.9
SHS	6,171,511	30.8%	4,721	8.5	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTL	↑ 22.0%	0.0%	1	6,802.8	1.0
L10	↑ 10.1%	7.1%	1,799	9.1	0.7
VOS	↑ 7.1%	26.7%	1,095	6.2	1.3
HOT	↑ 7.0%	-36.9%	(3,449)	-	3.8
LGC	↑ 6.9%	8.3%	1,854	28.8	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	↑ 10.0%	1.9%	205	92.7	1.8
NBC	↑ 9.9%	45.2%	5,610	1.8	0.8
VC2	↑ 9.7%	6.0%	1,232	20.0	1.2
VC6	↑ 9.5%	4.1%	553	15.2	0.6
L18	↑ 8.8%	4.2%	701	24.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,451,700	20.1%	2,772	10.0	1.9
VHM	1,146,600	31.2%	8,023	13.3	3.8
SSI	862,200	16.5%	2,771	18.9	3.0
MSN	410,600	5.4%	1,278	97.4	5.8
HSG	334,300	47.6%	7,693	4.7	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	459,700	29.7%	4,799	9.1	2.1
PVS	405,300	5.2%	1,427	16.9	0.9
BVS	46,000	11.6%	3,036	8.9	1.0
CEO	37,500	-2.7%	(363)	-	0.6
PVI	27,500	11.0%	3,584	10.5	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	359,761	22.1%	5,708	17.0	3.6
VIC	355,832	5.2%	1,969	53.4	2.6
VHM	350,333	31.2%	8,023	13.3	3.8
HPG	208,885	31.1%	4,054	11.5	2.3
VNM	181,617	33.1%	5,222	16.6	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,590	51.6%	10,779	19.2	12.8
SHB	51,797	14.2%	1,785	15.1	1.8
VCS	19,152	42.1%	10,726	11.2	4.5
VND	18,706	29.7%	4,799	9.1	2.1
BAB	15,658	7.8%	931	23.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHI	2.20	5.6%	711	27.9	1.3
FIT	2.19	1.5%	245	60.9	0.9
CTS	2.17	19.5%	2,677	7.6	1.4
RIC	2.04	-9.3%	(1,030)	-	1.6
FTS	2.02	22.7%	3,599	9.2	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	3.07	-11.2%	(1,049)	-	1.7
APS	2.08	23.9%	2,337	4.5	1.0
HBS	2.08	0.9%	108	62.9	0.6
WSS	2.06	-0.5%	(45)	-	0.7
PSI	1.99	1.8%	183	45.9	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
